

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 16/2024/DS-ST.

Ngày 14/6/2024.

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường và ông Trần Đình Khương.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hoàng Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị G**; địa chỉ: Khu phố N, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Khánh Th** - Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần và Cộng sự; địa chỉ: Số 51 đường L, Phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- Bị đơn: **Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS**; địa chỉ trụ sở: Khu phố B, phường Th, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, nay là **Công ty cổ phần 5**; địa chỉ trụ sở: Số 35 đường Ph, Phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị G và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh Th trình bày:

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 có vay của bà Nguyễn Thị G số tiền 2.500.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2021, hạn đến ngày 06/5/2021 sẽ trả đủ số tiền vay cho bà G.

Tuy nhiên, quá thời hạn nêu trên bà G đã nhiều lần yêu cầu Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 trả nợ tiền vay, nhưng công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay như đã cam kết. Do Công ty cổ phần tư vấn đầu tư

ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà G theo cam kết. Căn cứ vào Điều 357 Bộ Luật Dân sự 2015 thì trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay đổi thành Công ty cổ phần 5 đã phát sinh kể từ thời điểm chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay.

Theo Hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2021, hai bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay nhưng mức lãi suất thỏa thuận không rõ ràng, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, lãi suất mà Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay đổi thành Công ty cổ phần 5 phải chịu là 10%/năm tức là 0.027%/ngày. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả tiền của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay đổi thành Công ty cổ phần 5 đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà G.

Nay, bà Nguyễn Thị G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay đổi thành Công ty cổ phần 5 có nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho bà G số tiền **3.345.775.000 đồng** (Ba tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Trong đó:

- Nợ tiền gốc 2.500.000.000 đồng;
- Nợ tiền lãi tính từ ngày 06/01/2021 đến ngày xét xử 14/6/2024 là 3 năm 5 tháng 8 ngày (tức là 1.253 ngày) thành tiền là 2.500.000.000 đồng x 1.253 ngày x 0,027% = 845.775.000 đồng.

2. Đối với bị đơn Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5, quá trình giải quyết vụ án không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt khi được Tòa án triệu tập đã vi phạm quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 8, 30, 31 Luật doanh nghiệp; khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G, buộc Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS nay là Công ty cổ phần 5 có nghĩa vụ trả nợ cho bà G số tiền **3.345.775.000 đồng**, Trong đó: nợ gốc 2.500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn và lãi trên nợ gốc quá hạn từ ngày 06/01/2021 đến ngày 14/6/2024: 845.775.000 đồng. Tiếp tục tính lãi cho đến khi Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS nay là Công ty cổ phần 5 trả xong khoản nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5. Nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị G khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 phải trả nợ tiền vay phát sinh từ Hợp đồng vay tiền lập ngày 06/01/2021. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về thẩm quyền*: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, địa chỉ trụ sở: Khu phố B, phường Th, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, nay là Công ty cổ phần 5 có địa chỉ trụ sở tại: Số 35 đường P, Phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G về việc buộc bị đơn Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 phải trả nợ tiền vay với số tiền 3.345.775.000 đồng. Trong đó: Nợ tiền gốc 2.500.000.000 đồng; nợ tiền lãi 845.775.000 đồng.*

Căn cứ Hợp đồng vay tiền lập ngày 06/01/2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy: Ngày 06/01/2021, giữa bên cho vay (bên A) là bà Nguyễn Thị G và bên vay (bên B) là Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5, hai bên đã thỏa thuận ký hợp đồng vay tiền với nội dung:

(Bên A) bà Nguyễn Thị G đồng ý cho (bên B) Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 vay số tiền 2.500.000.000 đồng.

Thời hạn cho vay: Kể từ ngày 06/01/2021 đến 06/5/2021.

Lãi suất: Lãi suất cho vay gấp hai lần lãi suất Ngân hàng Nhà nước.

Quyền và nghĩa vụ các bên: (Bên A) bà Nguyễn Thị G không được rút lại số tiền cho vay khi thời hạn hợp đồng chưa hết, (bên B) Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 phải trả đầy đủ tiền lãi, tiền gốc khi đến hạn, địa điểm trả tiền tại nhà bà Nguyễn Thị G.

Những cam kết chung: Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ những điều khoản đã ký trong hợp đồng. (bên B) là Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 thừa nhận là đã nhận đủ số tiền 2.500.000.000 đồng vào lúc 10 giờ, ngày 06/01/2021.

Tuy nhiên, sau khi nhận nợ tiền vay (ngày 06/01/2021), đến hạn trả nợ (ngày 06/5/2021) phía công ty không trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho bà G. Đến nay đã quá thời hạn cam kết trả nợ tiền vay theo hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2021, nhưng Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay là đã vi phạm hợp đồng, vi phạm những nội dung hai bên đã cam kết. Vì vậy, nguyên đơn bà G khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 phải trả số tiền nợ gốc đã vay 2.500.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền lập ngày 06/01/2021 là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu về tiền lãi thấy rằng: Theo hợp đồng vay tiền lập ngày 06/01/2021, hai bên thỏa thuận về lãi suất cho vay (Lãi suất cho vay gấp hai lần lãi suất Ngân hàng Nhà nước), do đó cho thấy hai bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay, nhưng không xác định rõ mức lãi suất cho vay được cụ thể là bao nhiêu. Nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền lãi và chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay. Vì vậy, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi cho vay và lãi chậm trả theo mức lãi suất là 0.027%/ngày, tương ứng với 0,83%/tháng và 10%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 357, 466 và 468 của Bộ luật dân sự nên cần xem xét chấp nhận:

Do đó, về tiền lãi cần buộc Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 phải trả tiền lãi đối với khoản nợ tiền vay cho bà G cụ thể như sau:

- Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn từ ngày 06/01/2021 đến 06/5/2021 là 121 ngày : $2.500.000.000 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} \times 121 \text{ ngày} = 81.675.000 \text{ đồng}$.

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ ngày 07/5/2021 đến ngày 14/6/2024 là 1.132 ngày: $2.500.000.000 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} \times 1.132 \text{ ngày} = 764.100.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng cả lãi và gốc là: 3.345.775.000 đồng.

Về trách nhiệm trả nợ thấy rằng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS được đăng ký thành lập lần đầu vào ngày 10/3/2010 có địa chỉ trụ sở chính tại: Nhà số 248/3/6, khu phố B, phường Th, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Đến năm 2022 công ty thay đổi địa chỉ trụ sở chính tại: Khu phố B, phường Th, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Đến ngày 08/3/2024, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS thay đổi tên và địa chỉ thành Công ty cổ phần 5, có địa chỉ trụ sở chính là: 35 đường Ph, Phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Việc Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS thay đổi tên và địa chỉ trụ sở chính thành Công ty cổ phần 5; địa chỉ trụ sở chính: Số 35 đường Ph, Phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp. Do đó, nguyên đơn bà Nguyễn Thị G khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 có nghĩa vụ phải trả toàn bộ khoản nợ tiền vay trên cho bà G với tổng số tiền là 3.345.775.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ số tiền 3.345.775.000 đồng được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 72.000.000 đồng + 26.915.500 đồng $\{(3.345.775.000 \text{ đồng} - 2.000.000.000 \text{ đồng}) \times 2\% = 26.915.500 \text{ đồng}\} =$

98.915.500 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 87, 357, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 8, 30, 31 Luật doanh nghiệp; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G, buộc bị đơn Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 phải trả nợ tiền vay cho bà Nguyễn Thị Giá tổng số tiền 3.345.775.000 đồng (*Ba tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*); trong đó: Nợ tiền gốc: 2.500.000.000 đồng (*Hai tỷ, năm trăm triệu đồng*), nợ tiền lãi trong hạn và quá hạn 845.775.000 đồng (*Tám trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

2. Về án phí:

- Buộc bị đơn Công ty cổ phần tư vấn đầu tư ĐS, nay là Công ty cổ phần 5 phải chịu 98.915.500 đồng (*Chín mươi tám triệu, chín trăm mười lăm nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị G số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 53.933.000 đồng (*Năm mươi ba triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000142 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HC-TP.

Tạ Minh Khôi